

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: *Ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Hương

2. Ông Hà Đình Sở

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Huyền**, sinh năm 1997

ĐKHKTT: Khu Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu Đồng Cốc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: **Anh Lê Văn Cần**, sinh năm 1992

ĐKHKTT: Khu Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cần vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Huyền trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huyền kết hôn với anh Lê Văn Cần ngày 09/3/2017 hai bên được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Về tình cảm, vài năm đầu vợ chồng

chung sống tình cảm, hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Cần thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, không chu cấp nuôi dưỡng con, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không được, chị Huyền đã đưa con về nhà ngoại ở từ năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Huyền xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cần để giải phóng cho nhau, sớm ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị Huyền xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 02/7/2018, hiện cháu đang ở cùng chị Huyền. Ly hôn, chị Huyền yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu anh Cần phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại khu Đồng Cốc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn và chị làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/ tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Phúc đến khi thành niên.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng*: Chị Huyền xác định vợ chồng tự không có gì chung nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Lê Văn Cần: Anh Lê Văn Cần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật thông qua ông Lê Văn Dân - bố đẻ anh Cần, cư trú tại khu Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, ông Dân xác nhận đã nhận và thông báo lại các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn gửi cho anh Cần.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2023, bố đẻ anh Cần là ông Lê Văn Dân trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Lê Văn Cần. Vợ chồng anh Cần ở cùng nhà với ông bà, hiện anh Cần đi làm ăn xa nhà thì thoảng mới về hoặc gọi điện về cho ông bà. Anh Cần và chị Huyền tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Cần chung sống cùng gia đình ông. Quá trình anh chị chung sống tại gia đình, vợ chồng anh Cần có mâu thuẫn, gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, hiện tại vợ chồng anh chị đã sống ly thân, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Huyền và anh Cần có 01 con chung là cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 02/7/2018, hiện cháu đang ở với chị Huyền.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không nắm được

Ông Dân xác nhận quá trình Tòa án giải quyết vụ án có gửi và giao các văn bản tố tụng cho gia đình và gia đình đã thông báo lại cho anh Cần biết, còn anh Cần có đến Tòa án hay không ông không biết.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 04/5/2023, bà trưởng khu hành chính cung cấp thông tin như sau:

Anh Cần và chị Huyền đều có hộ khẩu thường trú tại khu Mố, xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị Huyền anh Cần đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Yên Sơn, Trong cuộc sống vợ chồng chị Huyền anh Cần thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Khu hành chính cũng đã khuyên bảo vợ chồng nhưng không có kết quả gì, hiện tại vợ chồng chị Huyền anh Cần đã sống ly thân thời gian, không còn quan tâm đến nhau. Chị Huyền anh Cần có 01 con chung, chị Huyền đã đưa cháu về ở nhà bố mẹ đẻ chị Huyền. Nay chị Huyền xin ly hôn anh Cần, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, khu có nhận được các văn bản triệu tập và các văn bản khác của Tòa án gửi cho anh Cần, khu đã nhận và giao đầy đủ các giấy tờ, văn bản cho gia đình anh Cần.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huyền. Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền được ly hôn anh Lê Văn Cần.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 02/7/2018, kể từ tháng 7/2023 đến khi cháu Phúc thành niên lao động tự túc được, anh Cần không phải cấp nuôi con chung cùng chị Huyền do chị Huyền không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị Huyền không yêu cầu giải quyết nên kgoong xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Huyền phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Lê Văn Cần, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Huyền và anh Cần đều có nơi ĐKNKTT

hiện nay tại xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Ngày 28/6/2023 chị Huyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn Cần đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền và anh Lê Văn Cần kết hôn ngày 09/3/2017, hai bên được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình anh Cần, tình cảm bước đầu hòa thuận. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Cần thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, không chu cấp đầy đủ phí sinh hoạt nuôi con. Đến năm 2020, chị Huyền đã đưa con về nhà ngoại để ở, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Huyền xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cần.

Về phía bị đơn anh Lê Văn Cần, quá trình Tòa án giải quyết vụ án có biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án đến làm việc nhưng anh Cần không đến Tòa án làm việc. Tòa án và chính quyền địa phương đã đến tại nhà ở để lấy lời khai nhưng anh Cần cũng không có mặt ở nhà.

Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Huyền anh Cần không có khả năng khắc phục, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa, thực tế hôn nhân giữa chị Huyền và anh Cần không tồn tại, anh Cần cố tình trốn tránh không đến tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì, có thể thấy anh Cần không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử cho chị Huyền được ly hôn anh Cần là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Huyền xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 02/7/2018. Hiện nay cháu Phúc đang ở với Chị Huyền . Khi ly hôn chị Huyền yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc và không yêu cầu anh Cần cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Huyền là chính đáng vì: Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã chứng minh, anh Cần thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà, không có trách nhiệm với con cái, không tu chí làm

ăn để lo cho gia đình, không đến Tòa án để nêu quan điểm việc nuôi con. Hiện nay chị Huyền đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại xóm Đồng Cốc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nhà cửa rộng rãi đảm bảo điều kiện sinh hoạt chung cho cả gia đình. Chị Huyền làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân 8.000.000/tháng, đảm bảo điều kiện để nuôi dạy cháu Phúc đến khi thành niên.

HĐXX xét thấy cần giao cháu Phúc cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng là đúng qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 - Luật hôn nhân và gia đình.

Hiện nay chị Huyền đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại xóm Đồng Cốc, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nhà cửa rộng rãi đảm bảo điều kiện sinh hoạt chung cho cả gia đình. Chị Huyền làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập bình quân 8.000.000/tháng, đảm bảo điều kiện để nuôi dạy cháu Phúc đến khi thành niên.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Nguyễn Thị Huyền xác định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Huyền phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Huyền được ly hôn anh Lê Văn Cần.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Phúc, sinh ngày 02/7/2018, kể từ tháng 7/2023 đến khi cháu Phúc thành niên lao động tự túc được, anh Cần không phải cấp nuôi con chung do chị Huyền không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Huyền đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0007110 ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi các đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã Yên Sơn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh